

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2022-2023

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Căn cứ Quyết định số 2865/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Căn cứ Công văn số 4220/BGDĐT- GDTrH ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023;

- Căn cứ Công văn số 2600/SGDĐT-GDTrH ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục cấp trung học phổ thông năm học 2022-2023;

- Căn cứ vào chỉ tiêu nghị quyết Đại hội chi bộ trường THPT Xuân Giang khóa IV nhiệm kỳ 2020-2025;

- Căn cứ chỉ tiêu phát triển văn hoá - giáo dục của huyện Sóc Sơn giai đoạn 2020-2025 được xác định trong Nghị Quyết Đại hội lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025 của Đảng bộ huyện Sóc Sơn;

- Căn cứ vào những kết quả đạt được và tình hình thực tế của nhà trường, Trường Trung học phổ thông Xuân Giang xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023 như sau:

II. ĐẶC ĐIỂM, ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục địa phương

Trường THPT Xuân Giang là trường công lập nằm trong hệ thống giáo dục quốc dân, được thành lập năm 2006 theo Quyết định số 2650/QĐ-UBND, ngày 07 tháng 6 năm 2006 của UBND thành phố Hà Nội. Trường có địa chỉ: Khu Thá, Xuân Giang, Sóc Sơn, Hà Nội. Vị trí của trường nằm ở phía đông huyện Sóc Sơn, phía bắc là xã Bắc Phú, xã Tân Minh; phía nam là xã Đức Hòa, Đông Xuân, Kim Lũ, Xuân Thu, giáp với huyện Đông Anh; phía đông là xã Việt Long, Xuân Giang và giáp với Bắc Giang, Bắc Ninh; phía tây là xã Tiên Dược, thị trấn Sóc Sơn, Phù Linh. Mật độ

dân cư trong vùng đông, dân cư các xã chủ yếu làm nông nghiệp, và làm công nhân nhà máy các khu công nghiệp; Đến nay nhà trường đã được 15 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã đóng góp đáng kể cho giáo dục địa phương và nâng cao dân trí cho địa phương.

Địa phương diện tích không quá rộng, sống tập trung nên rất thuận, trường được đặt ở vị trí trung tâm vùng phía đông của huyện Sóc Sơn nên rất thuận lợi cho việc đi lại học tập của học sinh

Các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cũng như triển khai thực hiện chương trình đã dần đi vào cuộc sống giúp nâng cao nhận thức và hành động của mọi người.

Công tác giáo dục của nhà trường luôn có sự quan tâm của của thành phố Hà Nội, của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, của huyện ủy - HĐND - UBND huyện Sóc Sơn và của chính quyền, các ban ngành đoàn thể địa phương, đặc biệt là luôn có được sự giúp đỡ, phối hợp, đồng hành của PHHS đến các hoạt động giáo dục của nhà trường.

2. Đặc điểm nhà trường

2.1. Học sinh

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh
10	10	431
11	10	451
12	10	443

2.2. Tình hình đội ngũ

TT	Môn	Số lượng giáo viên			Trình độ chuyên môn	
		Tổng số	Biên chế	Hợp đồng	Đạt chuẩn	Trên chuẩn
1	Ngữ văn	9	9	0	9	5
2	Toán	10	8	2	10	4
3	Tiếng Anh	7	7	0	7	1
4	GDTC	4	4	0	4	1
5	GDQP	2	1	1	2	0
6	Lịch sử	4	4	0	4	1
7	Địa lí	3	3	0	3	0

8	GDCD	2	2	0	2	1
9	Vật lí	5	5	0	5	2
10	Hóa học	5	5	0	5	2
11	Sinh học	3	3	0	3	2
12	Công nghệ	3	3	0	3	0
13	Tin học	4	4	0	4	1
14	GDDP	Nhóm Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí giảng dạy.				
15	TN-HN	Hiệu trưởng, BT ĐTN, GVCN và GV thiếu tiết giảng dạy.				

2.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Số phòng học: 15 phòng học;
- Phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (*Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục*)
 - + Phòng thí nghiệm: gồm 03 phòng theo bộ môn Vật lí, Hóa học và Sinh học, đảm bảo cho thực hiện tổ chức dạy học bộ môn;
 - + Phòng học bộ môn: gồm 02 phòng Tin học, 01 phòng Tiếng Anh đảm bảo cho thực hiện tổ chức dạy học bộ môn;
 - + Phòng đa năng (Nhà thể chất): rộng 566,94m² đảm bảo cho tổ chức hoạt động bộ môn Giáo dục thể chất;
 - + Sân chơi, bãi tập: gồm 01 sân bóng đá, 02 khu chơi bóng rổ theo luật 3 người, 02 khu chơi bóng chuyền, cầu lông và đảm bảo cho hoạt động giáo dục ngoài trời.

2.4. Chất lượng giáo dục năm học 2021-2022

- Kết quả giáo dục đạo đức

TT	Khối	Số học sinh	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	10	452	420	92.92	32	7.08	0	0	0	0
2	11	441	419	95.01	21	4.76	1	0.23	0	0
3	12	461	450	97.61	10	2.17	1	0.22	0	0
Toàn trường		1354	1289	95.2	63	4.65	2	0.15	0	0

- Chất lượng giáo dục mũi nhọn

Các môn văn hóa:

Cuộc thi	Học sinh giỏi Thành phố				Olympic Cùm Mê Linh-Sóc Sơn			
	Nhất	Nhì	Ba	KK	Nhất	Nhì	Ba	KK
SL	0	0	2	5	2	1	5	30

Cuộc thi học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp Cùm Mê Linh-Sóc Sơn: 01 giải Nhì, 02 giải Ba.

- Chất lượng giáo dục đại trà

Về học lực:

TT	Khối	Số học sinh	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	10	452	31	6.86	235	51.99	178	39.38	8	1.77	0	0
2	11	441	80	18.14	265	60.09	94	21.32	2	0.45	0	0
3	12	461	153	33.19	270	58.57	38	8.24	0	0	0	0
Toàn trường		1354	264	19.5	770	56.86	310	22.9	10	0.74	0	0

Về danh hiệu

TT	Khối	Số học sinh	Giỏi		Tiên tiến	
			SL	%	SL	%
	10	452	31	6.86	235	51.99
	11	441	80	18.14	265	60.09
	12	461	153	33.19	269	58.35
Toàn trường		1354	264	19.5	769	56.79

Thi Tốt nghiệp Trung học phổ thông: Đủ 100%, trong đó môn GDCD đứng thứ 2 thành phố; 7/9 môn có điểm trung bình trên điểm trung bình của Thành phố; 02 học sinh đạt điểm 10 và 01 học sinh đạt điểm 9.75. Kết quả cụ thể

TT	LỚP	SỐ SỐ	Toán	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	GDCD	Tiếng Anh
1	12A	48	8.27	6.89	7.01	8	5.41				5.45
2	12B	47	7.85	6.5	5.79	5.26	4.41	7.05	6.7	8.7	4.72
3	12C	41	7.44	7.73				7.64	7.4	8.72	6.11
4	12D	44	7.29	7.51				7.23	6.98	8.53	4.65

5	12E	47	6.89	7.6				7.26	7.13	8.48	4.02
6	12G	47	6.82	7.08				6.82	7.06	8.19	3.97
7	12H	48	6.5	6.73				6.74	7.06	8.46	3.79
8	12I	46	6.59	7.05	4.75	3	4.25	7.02	7.15	8.66	4.19
9	12K	46	6.57	6.97				6.39	6.7	8.56	4.03
10	12M	47	6.67	7.15				6.29	6.81	8.27	3.88
<i>TB Xuân Giang</i>			7.09	7.11	6.42	6.68	4.94	6.91	7.03	8.48	4.5
<i>Điểm Cao nhất</i>			9.4	9	9.5	9.75	8.5	9.75	9.25	10	9.2
<i>Điểm Thấp nhất</i>			2.2	4.5	2.75	2.25	2.5	3.75	4.25	5.25	1.2
<i>TB Hà Nội</i>			6.77	6.65	6.81	6.28	4.62	6.44	6.52	7.9	5.8
<i>TB Toàn quốc</i>			6.47	6.51	6.72	6.7	5.02	6.43	6.68	8.03	5.2

2.5. Kết quả xếp loại thi đua năm học 2021-2022

- Cá nhân

Xếp loại	CSTD cấp cơ sở	HTXSNV	HTTNV	HTNV	KHTNV
Số lượng	10	20	48	0	2

- Tập thể

+ *Danh hiệu trường*: Được Sở Giáo dục và đào tạo Hà Nội công nhận là “Tập thể lao động tiên tiến”;

+ *Danh hiệu tổ*: 02 tổ Tự nhiên 1 và Tổ Xã hội 1 được Sở Giáo dục và đào tạo Hà Nội công nhận là “Tập thể lao động tiên tiến”.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

1) Nâng cao hiệu quả chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục trong nhà trường; Triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 10.

2) Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý của nhà trường.

3) Tăng cường nề nếp, trật tự, kỷ cương để xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”; “Văn hóa học đường”; “Mỗi thầy cô là một tấm gương tự học, lao động và sáng tạo”, xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết, nhiệt tình, trách nhiệm, có tinh thần tương thân tương ái ...

4) Tiếp tục thực hiện hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành gắn với việc đổi mới giáo dục, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường.

5) Tập trung đổi mới, nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường, quản lý chất lượng giáo dục và thực hiện công khai, dân chủ trong mọi mặt hoạt động của nhà trường.

6) Đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; nâng cao vai trò của Tổ trưởng chuyên môn và giáo viên cốt cán, vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp, của tổ chức Công đoàn, Đoàn, Hội, gia đình và cộng đồng trong việc quản lý, phối hợp giáo dục toàn diện cho học sinh.

7) Tích cực triển khai công tác bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên; quan tâm phát triển đội ngũ giáo viên về năng lực chuyên môn, kỹ năng xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh; năng lực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, tổ chức các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp ...

8) Nâng cao chất lượng công tác hướng nghiệp, ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt dưới cờ ...

9) Thực hiện đúng và hiệu quả cơ chế tài chính giáo dục. Tăng cường vận động và sử dụng hiệu quả, đúng quy định nguồn lực đầu tư cho nhà trường, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục.

10) Chăm lo sức khỏe, đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

11) Thực hiện tốt mục tiêu phòng, chống dịch Covid-19, bảo đảm trường học an toàn và nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

- Chất lượng giáo dục đạo đức:

Tốt: 95% Khá: 5% TB: 0% Yếu: 0%

- Chất lượng giáo dục đại trà

Về học lực:

Giỏi: 20% Khá: 75% Trung bình: 5% Yếu: 0% Kém: 0%

Thi TN THPT: 100% học sinh đỗ Tốt nghiệp; 100% môn thi có điểm trung bình đạt điểm trung bình của Thành phố.

- Chất lượng giáo dục mũi nhọn:

Các môn văn hóa:

Cuộc thi	Học sinh giỏi Thành phố				Olympic Cạm Mê Linh-Sóc Sơn			
	Nhất	Nhì	Ba	KK	Nhất	Nhì	Ba	KK
SL	1	2	3	4	3	3	5	30

Tham gia các giải Thể dục thể thao: Tham gia đầy đủ, hiệu quả các cuộc thi thể dục thể thao như giải chạy Báo Hà Nội mới đạt 02 giải nhất, 02 giải nhì; Hội khỏe phù đồng đạt 02 huy chương vàng, 02 huy chương bạc và 02 huy chương đồng.

Tỷ lệ học sinh đỗ Đại học, cao đẳng: Đạt trên 70%.

Thi giáo viên dạy giỏi môn Lịch sử, Giáo dục công dân, Sinh học: Tham gia tích cực hiệu quả, đạt 01 giáo viên đạt giải Nhất cụm và tham gia thi Giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố;

- Danh hiệu thi đua

Chi bộ đạt “*Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*”;

Nhà trường đạt “*Tập thể lao động xuất sắc*”, Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Công đoàn đạt “*Công đoàn vững mạnh, xuất sắc*”, Bằng khen của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam;

Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam đạt Bằng khen của Trung ương Đoàn;

Phong trào Thể dục thể thao đạt “*Trường tiên tiến xuất sắc cấp Thành phố*”; Đề nghị Sở Văn hóa-TDTT&DL tặng Giấy khen;

Thư viện giữ vững danh hiệu “*Thư viện chuẩn*”;

Phong trào bảo vệ An ninh Tổ quốc đạt xuất sắc, đề nghị Sở Công an Hà Nội tặng Giấy khen;

Tổ chuyên môn: 02 tổ đạt “*Tập thể lao động tiên tiến*”.

IV. KHUNG KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC VÀ KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học 2022 - 2023

- Ngày tựu trường: 29/8/2022 (Thứ 2);
- Ngày khai giảng: 05/9/2022 (Thứ 2);
- Kết thúc học kỳ 1 trước ngày 15/01/2023, hoàn thành kế hoạch giáo dục học kỳ 2 trước ngày 25/5/2022 và kết thúc năm học trước ngày 31/5/2023;
- Tuyển sinh lớp 10: Trước ngày 31/7/2022;
- Thi tốt nghiệp THPT, thi học sinh giỏi và thi khoa học kỹ thuật theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và đào tạo Hà Nội và Bộ Giáo dục và đào tạo;
- Ngày bắt đầu, ngày kết thúc học kỳ 1; học kỳ 2 và kết thúc năm học:

HỌC KỲ I			HỌC KỲ II		NGÀY KẾT THÚC NĂM HỌC
Ngày bắt đầu HKI	Ngày kết thúc HKI	Nghỉ HKI	Ngày bắt đầu HKII	Ngày kết thúc HKII	
05/9/2022 (Thứ Hai)	13/01/2023 (Thứ Sáu)	14/01/2022 (Thứ Bảy)	16/01/2022 (Thứ Hai)	19/05/2022 (Thứ Sáu)	25/5/2022 (Thứ Năm)

- Các ngày nghỉ trong năm: Các ngày nghỉ lễ, tết trong năm thực hiện theo quy định của Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn hằng năm. Thời gian nghỉ đối với giáo viên trong năm học theo quy định tại Nghị định 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục; Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 23/6/2017 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc ban hành Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông.

2. Kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục của khối/ lớp

(Phụ lục 2)

Thống kê môn học/hoạt động giáo dục theo CT 2018:

* Các môn học lựa chọn

Các môn học lựa chọn	Số lớp	Số học sinh	Số tiết thực hiện trong HKI	Số tiết thực hiện trong HKII
1. Địa Lý	6	256	36	34
2. GDKTPL	6	256	36	34
3. Vật lí	6	257	36	34
4. Hóa học	6	257	36	34
5. Sinh học	4	166	36	34
6. Mỹ thuật	0	0	0	0
7. Âm nhạc	0	0	0	0
8. Tin học	4	249	36	34
9. Công nghệ	6	256	36	34

* *Cum Chuyên đề học tập lựa chọn*

Cụm chuyên đề các môn	Số lớp	Số học sinh	Số tiết thực hiện trong HKI	Số tiết thực hiện trong HKII
Toán học	10	431	18	17
Hóa học	4	166	18	17
Sinh học	4	166	15	20
Ngữ văn	6	256	18	17
Địa lí	6	256	10	25

* **Môn học tự chọn:** Không có.

3. Kế hoạch huy động, bố trí và sử dụng các nguồn lực để tổ chức thực hiện, đảm bảo khả thi, chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục

Kế hoạch sử dụng nhân sự: Phụ lục 1. Tổng hợp phân công chuyên môn năm học 2022-2023;

Kế hoạch đầu tư, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học:

- Tổ chức kiểm tra tình trạng cơ sở vật chất và các điều kiện để thực hiện việc mua sắm, sửa chữa trang thiết bị dạy học giúp giáo viên thực hiện hoạt động dạy học hiệu quả, đặc biệt theo hướng giáo dục STEM và tư vấn tâm lý cho học sinh.

- Trong tham mưu xây dựng trường lớp, trong đầu tư, mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học phải gắn với sử dụng và công tác tuyển dụng, bồi dưỡng giáo viên để khai thác sử dụng hiệu quả trang thiết bị, nhất là gắn với định hướng triển khai dạy học của chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu và thiết bị đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất, cải tạo cảnh quan....

Các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục:

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa bằng tiếng Anh để tạo cơ hội cho học sinh giao tiếp và gây hứng thú học ngoại ngữ. Tiếp tục thực hiện hỗ trợ tiếng Anh với người nước ngoài và cho học sinh tham gia các chương trình chuẩn quốc tế IELTS.

- Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém được xây dựng chi tiết, có lộ trình bám sát vào điều kiện thực tế của nhà trường.

- Tổ chuyên môn dựa trên Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém của nhà trường thực hiện hiệu quả theo đặc thù bộ môn.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Giải pháp 1. Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

Kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh một cách linh hoạt theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018, Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 (điều chỉnh theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022), đồng thời lưu ý thêm một số nội dung sau:

a) Đối với việc bố trí dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Hiệu trưởng tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục (sau đây gọi chung là môn học) bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kỳ một cách hợp lý, khoa học. Đối với các môn học, bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường, không bắt buộc phải bố trí số tiết dạy học của môn học đều ở tất cả các tuần; sắp xếp thời khóa biểu phù hợp cho cả năm học hoặc ít nhất cho từng học kỳ, bảo đảm số tiết/tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên.

Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, giáo viên được phân công đảm nhận nội dung hoạt động nào phải có năng lực chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động đó. Giáo viên được phân công đảm nhận các nội dung hoạt động của chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thực hiện đúng nhiệm vụ của giáo viên thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học; theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô trường; với bốn loại hình hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ; với sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên môn học, cán bộ tư vấn tâm lí học đường, cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cán bộ Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, cán bộ quản lí nhà trường, cha

mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội; phân định rõ nhiệm vụ thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành. Nhà trường xây dựng kế hoạch trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho hoạt động sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp giữa các tuần, bảo đảm thực hiện các nội dung hoạt động theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (được thể hiện trên thời khóa biểu) và tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể khác theo nhiệm vụ của Hiệu trưởng, của giáo viên làm chủ nhiệm lớp và các thành viên khác của nhà trường theo quy định hiện hành.

Việc xây dựng các tổ hợp 4 môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lựa chọn ở lớp 10 thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 và theo quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; bảo đảm vừa đáp ứng theo nguyện vọng của học sinh vừa sử dụng đầy đủ, hiệu quả đội ngũ giáo viên của nhà trường; tổ chức tư vấn và cho học sinh đăng kí, lựa chọn các tổ hợp do nhà trường xây dựng đảm bảo khoa học, công khai, minh bạch.

Giải pháp 2. Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học:

Với mục tiêu nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn tại nhà trường; tạo điều kiện để giáo viên giao lưu, trao đổi, học tập kinh nghiệm dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, từ đó đẩy mạnh hoạt động đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học, đẩy mạnh sử dụng các kĩ thuật dạy học tích cực vào giảng dạy.

Các tổ/nhóm chuyên môn bám sát Kế hoạch chuyên môn của nhà trường lên kế hoạch chi tiết, thực hiện hiệu quả hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

Giải pháp 3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học:

a) Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với

mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học trực tiếp hoặc trực tuyến.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

b) Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học phổ thông; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

c) Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

Giải pháp 4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá:

a) Thực hiện việc đánh giá học sinh trung học phổ thông theo quy định hiện hành: Với lớp 11, 12 thực hiện kiểm tra đánh giá theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT và Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 31/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT; Với lớp 10 thực hiện kiểm tra đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Việc xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Các tổ nhóm chuyên môn xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học

phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Đối với môn Ngữ văn, việc lựa chọn ngữ liệu dùng để kiểm tra, đánh giá kĩ năng viết ở lớp 10 thực hiện theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đối với lớp 11 và lớp 12, khuyến khích thực hiện theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH để kiểm tra, đánh giá kĩ năng viết của học sinh, nhằm thúc đẩy việc đổi mới phương pháp dạy học phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

c) Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định theo Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lí và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở GDPT và cơ sở giáo dục thường xuyên, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

Giải pháp 5. Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn:

Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lí giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lí, báo cáo. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Giải pháp 6. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025"; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 2643/SGDĐT-GDPT ngày 19/8/2020 về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học từ năm học 2020 - 2021.

b) Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học phổ thông theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

c) Tăng cường đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp. Tiếp tục rà soát chương trình dạy nghề phổ thông để chọn lựa, bổ sung các chương trình dạy nghề đáp ứng với yêu cầu phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh, phù hợp với điều kiện dạy học của nhà trường.

Giải pháp 7. Thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học:

a) Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế tại địa phương để hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong trường học.

b) Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết theo quy định để bảo đảm an toàn cho học sinh khi học tập tại trường.

c) Kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Hiệu trưởng:

(Theo Phụ lục 3. Phân công nhiệm vụ theo vị trí việc làm năm học 2022-2023)

2. Phó Hiệu trưởng:

(Theo Phụ lục 3. Phân công nhiệm vụ theo vị trí việc làm năm học 2022-2023)

3. Tổ trưởng chuyên môn:

(Theo Phụ lục 3. Phân công nhiệm vụ theo vị trí việc làm năm học 2022-2023)

4. Giáo viên, nhân viên:

(Theo Phụ lục 3. Phân công nhiệm vụ theo vị trí việc làm năm học 2022-2023)

Nơi nhận:

- Sở GDĐT HN (*để báo cáo*)
- Các PHT;
- Các tổ trưởng;
- Trưởng các đoàn thể;
- Lưu: VT, Thư viện nhà trường.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thành

LỊCH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022-2023

(Đính kèm Kế hoạch số .../KH-THPT Xuân Giang, ngày ... tháng 9 năm 2022 của trường THPT Xuân Giang về Kế hoạch giáo dục của nhà trường)

Tháng	Nội dung
Tháng 9/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Khai giảng năm học 2022-2023; tổ chức giảng dạy theo kế hoạch năm học từ ngày 06/9/2022, tổ chức các hoạt động sinh hoạt tập thể đầu năm. - Tổ chức họp PHHS toàn trường và Hội nghị đại biểu CMHS, triển khai hoạt động của ban đại diện CMHS các khối lớp; ban hành các kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023. - Tổ chức cho HS, CMHS ký cam kết bảo vệ môi trường, an toàn giao thông ... - Hoạt động các chuyên đề, chủ đề theo Kế hoạch giáo dục của trường. - Tham gia hội thi “<i>Giai điệu tuổi hồng</i>” cụm Mê Linh-Sóc Sơn. - Thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 12: Thi vòng 1(Theo hướng dẫn của Sở GDĐT).
Tháng 10/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức. - Bồi dưỡng đội tuyển học sinh dự thi HS vòng 2 năm học 2022-2023 (nếu có). - Thi vòng 2 (nếu có): Chọn đội tuyển dự thi HSGQG theo hướng dẫn của Sở GDĐT. - Tổ chức các chuyên đề, chủ đề sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch. - Kiểm tra hồ sơ chuyên môn và các hoạt động khác - Chuẩn bị cho kiểm tra chuyên môn và các hoạt động khác của Sở GDĐT (nếu có). - Hội thi GVĐG cấp trường, cụm trường các môn Sinh học, Lịch sử, GDCD.
Tháng 11/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức kỷ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; - Chuẩn bị cho kiểm tra chuyên môn và các hoạt động khác của Sở GDĐT (nếu có). - Kiểm tra đánh giá Giữa kỳ 1; - Thực hiện các chuyên đề, chủ đề theo Kế hoạch của tổ/nhóm chuyên môn. - Hội thi GVĐG cấp cụm trường Sóc Sơn-Mê Linh các môn

	Sinh học, Lịch sử, GDCD.
Tháng 12/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị cho kiểm tra chuyên môn và các hoạt động khác của Sở GDĐT (nếu có). - Thi nghề phổ thông cấp THPT. - Kiểm tra đánh giá cuối kỳ 1. - Giáo dục truyền thống nhân ngày 22/12. - Tổ chức hoạt động ngoại khóa ngoài nhà trường cho học sinh các khối.
Tháng 01/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Sơ kết học kỳ I. - Đánh giá việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 10. - Bốc thăm Lịch thi GVDG cấp Thành phố các môn Sinh học, Lịch sử, GDCD (nếu có). - Chuẩn bị cho kiểm tra chuyên môn và các hoạt động khác của Sở GDĐT (nếu có).
Tháng 02/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức kỷ niệm thành lập Đảng 3/2. - Tìm hiểu, nghiên cứu SGK lớp 11 chương trình GDPT 2018 - Chuẩn bị cho kiểm tra chuyên môn và các hoạt động khác của Sở GDĐT (nếu có).
Tháng 3/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các chuyên đề, chủ đề theo Kế hoạch của tổ/nhóm chuyên môn. - Kiểm tra, đánh giá giữa kỳ 2. - Thi Olympic các bộ môn văn hóa lớp 10,11 cấp cụm trường Sóc Sơn – Mê Linh. - Tổ chức kỷ niệm thành lập Đoàn 26/3, “Tháng Thanh niên” và các hoạt động giao lưu trong học sinh. - Tổ chức hoạt động ngoại khóa ngoài nhà trường cho học sinh. - Hội thi GVDG cấp Thành phố các môn Sinh học, Lịch sử, GDCD (nếu có). - Chuẩn bị cho kiểm tra chuyên môn và các hoạt động khác của Sở GDĐT (nếu có). - Tổ chức đề xuất lựa chọn SGK lớp 11;
Tháng 4/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn ôn thi TN THPT năm 2023. - Tổng kết Hội thi GVDG cấp Thành phố các môn Sinh học, Lịch sử, GDCD. - Kiểm tra khảo sát đối với lớp 12 THPT <i>(theo văn bản hướng dẫn của Sở)</i>.

	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra chuyên môn và các hoạt động khác của tổ/nhóm chuyên môn. - Chuẩn bị cho kiểm tra chuyên môn và các hoạt động khác của Sở GDĐT (nếu có). - Kiểm tra đánh giá cuối kỳ 2 (tuần cuối tháng 4).
Tháng 05/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Kết thúc học kì II (hoàn thành kế hoạch giảng dạy và học tập) ngày 19/5/2023; kết thúc năm học ngày 25/5/2023. - Chuẩn bị cho kỳ thi TN THPT năm 2023 (theo văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT). - Xây dựng kế hoạch hoạt động hè. - Xét thi đua cấp trường.
Tháng 6/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng kết năm học, nộp hồ sơ thi đua và SKKN. Nộp các hồ sơ xét duyệt thi đua và SKKN . - Tham gia công tác thi Tuyển sinh vào lớp 10 THPT (Theo hướng dẫn của Sở GDĐT Hà Nội). - Triển khai các hoạt động hè cho cán bộ, giáo viên và học sinh.
Tháng 7/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia công tác thi TN THPT năm 2023 (Theo hướng dẫn của Bộ GDĐT). - Công tác thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023. - Kiểm tra, đánh giá hoạt động hè. - Hoàn thành tuyển sinh lớp 10 THPT trước 31/7/2023.